

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Thuận.
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Thanh T (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1990, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đăng K và bà Lê Thị X; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Trâm A, và 01 con sinh năm 2017, hiện sinh sống tại A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 297, ngày 25/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (đã chết).

2. Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn P, xã Qi, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

3. Anh Lê Doãn Tr, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn S, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

4. Bà Trần Thị L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện Kk, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Văn D:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960. Địa chỉ: đường Tr, khối Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Là anh họ của Nguyễn Văn D); Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Bá S:* Bà Trình Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (Là mẹ ruột của Nguyễn Bá S); Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Nguyên đơn dân sự:*

1. Ông Trần Thanh B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Anh Ngô Phú Kh, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

3. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Văn Đ. Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt;

2. Ông Y K Niê Blô. Địa chỉ: Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/07/2018, tại Km 1731+ 100 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn 8, xã Pong Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk từ thị xã Buôn Hồ đi về huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Do không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường quy định nên Phạm Thanh T (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) đã tông vào xe Mô tô biển kiểm soát 47U1- 054.86 dựng trên lề đường, tông tiếp 2 xe Mô tô biển kiểm soát 37N7- 4762, xe Mô tô biển kiểm soát 47 U1- 125.84 dựng sát lề đường và tông vào anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Bá S và anh Lê Doãn Tr đang đứng trên lề đường bên phải theo hướng đi của xe ô tô do Phạm Thanh T điều khiển. Hậu quả anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Bá S chết trên đường đi cấp cứu, anh Lê Doãn Tr bị thương và làm hư hỏng 01 xe ô tô và 03 xe mô tô.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 23 tháng 8 năm 2018 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, có độ dốc đi xuống vừa phải hướng từ thị xã Buôn Hồ đi huyện Ea H'Leo tại Km 1731+100

đường Hồ Chí Minh thuộc địa bàn thôn 8, xã Pong Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường có dải phân cách ở giữa chia thành hai chiều ngược nhau. Mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, rộng 9.5m, ở giữa mặt đường có vạch sơn đứt quãng, bên phải đường là nhà dân sinh sống. Lấy mép đường bên phải theo hướng đi thị xã Buôn Hồ - huyện EaH'Leo – làm mép đường chuẩn. Lấy trụ điện 13/21 làm điểm mốc cố định, xác định vị trí dấu vết và phương tiện sau khi xảy ra tai nạn để lại hiện trường như sau:

Nạn nhân: Sau tai nạn các nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu.

Vị trí các phương tiện: Xe máy kéo không biển kiểm soát (ký hiệu là (1): Sau tai nạn, xe nằm sát mép đường bên phải hướng EaHleo đi Buôn Hồ, đầu xe quay về Buôn Hồ, đuôi xe quay ra EaHleo. Từ trục trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 8,6m; trục sau đo vào mép đường chuẩn là 8,3m; từ trục sau bên trái đo vào cột mốc là 25,2m. Xe mô tô biển kiểm soát 48H2-3547 (ký hiệu (2): Sau tai nạn, xe nằm ngã nghiêng về bên trái ở phần đường bên phải hướng EaHleo về Buôn Hồ, đầu xe quay về Buôn Hồ, đuôi xe quay ra EaHleo. Từ trục trước đo vào mép đường chuẩn là 7,3m; trục sau đo vào mép đường chuẩn là 8,2m, đo đến trục sau bên trái xe máy kéo không biển kiểm soát là 1,2m, đo vào mép đường chuẩn là 24,1m.

Dấu vết các phương tiện để lại tại hiện trường: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 47C- 166.96 và xe mô tô 47U1- 054.86. Đo vào mép đường chuẩn là 1,1m, đo vào đầu vết cày ký hiệu (7) là 1,45m và đo vào trục bánh trước xe ký hiệu (4) là 15,52m; Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 47C- 166.96 và xe mô tô 37N- 4762. Đo vào mép đường chuẩn là 0,25m, đo vào đầu vết cày ký hiệu (5) là 4,87m; Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 47C-166.96 và xe mô tô 47U1-125.84. Đo vào đường chuẩn là 0,26m, đo vào chum vết cày ký hiệu (5) là 0,85m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với xe ô tô 47C- 166.96 xác định: Toàn bộ phần đầu nắp ca pô, chi tiết máy, cản trước, dàn sặc xi trước bị móp méo, biến dạng hoàn toàn và bị đẩy cong có hướng từ trước ra sau có kích thước (1,6 x 1,2)m, có điểm thấp nhất cách mặt đất 0,2m; mui xe bị móp méo biến dạng có kích thước (1,47 x 1,2)m; Kích gió phía trước bị vỡ có kích thước (1,5 x 0,95)m, có điểm thấp nhất cách mặt đất là 1,06m; Cản gạt phía trước bị gãy rời; Toàn bộ đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước bị vỡ bung rời khỏi xe; Nắp ca pô bị móp méo biến dạng, bong tróc sơn và bị đẩy lùi từ trước ra sau có kích thước (2,1 x 1,3)m, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,86m; Két nước phía trước bị móp méo biến dạng, có 1 vết lõm theo hướng từ trước ra sau có kích thước (1,4 x 0,35)m, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,23m; Phía trước bên phải hông xe bị móp méo biến dạng và bị đẩy cong theo hướng từ trước ra sau có kích thước (0,8 x 0,82)m, điểm thấp nhất cách mặt đất là 0,36m; Bánh trước bên phải bị gãy rời khỏi xe, phần vỏ lốp trước bên phải có vết rách kích thước (0,15 x 0,01)m, niền bánh trước bên phải bị móp méo biến dạng; Gương chiếu hậu bên trái bám dính vết đất có kích thước (0,33 x 0,2)m điểm thấp nhất cách mặt đất 1,15m; Bánh trước bên trái bị xẹp lốp hết hơi và bám dính đất; Càng sau bên trái bị móp méo, biến dạng có hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong

kích thước (0,86 x 1,3)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,37m; Bật lên xuống cửa trước bên trái có dính vết màu đỏ kích thước (0,23 x 0,04)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,25m; Hai bên lốp phía sau bị xẹp hết hơi; Đèn tín hiệu phía sau bị vỡ có kích thước (0,22 x 0,04)m, điểm thấp nhất cách mặt đất là 1,16m; hai túi hơi ở đầu xe bị bung khỏi vị trí ban đầu.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái hoạt động bình thường; Hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe ô tô bán tải biển kiểm soát 47C-166.96; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 47C- 166.96; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe; 01 bảo hiểm của xe ô tô biển kiểm soát 47C- 166.96 đều mang tên và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Thanh T.

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số 280/PY-T.Th ngày 04/0/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết đối với nạn nhân Nguyễn Văn D: Choáng chấn thương/ TNGT.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 281/PY-T.Th ngày 05/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết đối với nạn nhân Nguyễn Bá S: Choáng chấn thương/TNGT.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKS, ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Phạm Thanh T, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thanh T từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 40 tháng đến 48 tháng.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-125.84 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trình Thị T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-054.86 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thanh B cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần Thanh B; 01 xe mô tô biển số 37N7-4762 và giấy đăng ký xe mô tô, bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Nguyễn Văn Ng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Phú Kh; 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C- 166.96, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định

và 01 bảo hiểm xe ô tô đều mang tên Nguyễn Thị Trâm A cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Trâm A.

(Các vật chứng trên có đặc như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu đề các ngày 28/12/2018 và 21/01/2019).

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Thanh T cho Phạm Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị hại Nguyễn Bá S, Bùi Văn D; người bị hại anh Lê Doãn Tr và bà Trần Thị Lua; Nguyên đơn dân sự ông Trần Thanh B, anh Ngô Phú Kh, bà Nguyễn Thị Th1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh T thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/07/2018, tại Km 1731+ 100 đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận thôn 8, xã Pong Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk từ thị xã Buôn Hồ đi về huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Do không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường quy định nên bị cáo Phạm Thanh T đã tông vào xe Mô tô biển kiểm soát 47U1- 054.86 dừng trên lề đường, tông tiếp 2 xe Mô tô biển kiểm soát 37N7-4762, xe Mô tô biển kiểm soát 47 U1- 125.84 dừng sát lề đường và tông vào anh Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Bá S và anh Lê Doãn Tr đang đứng trên lề đường bên phải theo hướng đi của xe ô tô do Phạm Thanh T điều khiển. Hậu quả anh Nguyễn Văn D chết tại chỗ, anh Nguyễn Bá S chết trên đường đi cấp cứu, anh Lê Doãn Tr bị thương và làm hư hỏng 01 xe ô tô và 03 xe mô tô.

Hành vi nói trên của Phan Thanh T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp của các bị hại, nguyên đơn dân sự, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thanh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“....2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

đ, Làm chết 02 người; ...”

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự và luật giao thông đường bộ, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng vì không tuân thủ các qui định về an toàn giao thông đường bộ nên dẫn tới vụ tai nạn nói trên gây hậu quả làm cho anh Nguyễn Văn D tại chỗ, anh Nguyễn Bá S chết trên đường đi cấp cứu, anh Lê Doãn Tr bị thương và làm hư hỏng 01 xe ô tô và 03 xe mô tô. Vì vậy quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đối với bị cáo Phạm Thanh T về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ” là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho các gia đình người bị hại, người bị hại và nguyên đơn dân sự để khắc phục toàn bộ hậu quả và được đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Thanh T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-125.84 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trình Thị T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-054.86 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thanh B cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần Thanh B; 01 xe mô tô biển số 37N7-4762 và giấy đăng ký xe mô tô, bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Nguyễn Văn Ng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Phú Kh; 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C- 166.96, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 bảo hiểm xe ô tô đều mang tên Nguyễn Thị Trâm A cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Trâm A.

(Các vật chứng trên có đặc như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu đề các ngày 28/12/2018 và 21/01/2019).

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Thanh T cho Phạm Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho các gia đình các bị hại Nguyễn Bá S, Bùi Văn D; người bị hại anh Lê Doãn Tr và bà Trần Thị Lua; Nguyên đơn dân sự ông Trần Thanh B, anh Ngô Phú Kh, bà Nguyễn Thị Th1 và những người này có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thanh T: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-125.84 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trình Thị T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-054.86 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Thanh B cho chủ sở hữu hợp pháp ông Trần Thanh B; 01 xe mô tô biển số 37N7-4762 và giấy đăng ký xe mô tô, bảo hiểm xe mô tô đều mang tên Nguyễn Văn Ng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Phú Kh; 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C- 166.96, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 bảo hiểm xe ô tô đều mang tên Nguyễn Thị Trâm A cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Trâm A.

(Các vật chứng trên có đặc như biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu để các ngày 28/12/2018 và 21/01/2019).

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Thanh T cho Phạm Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho các gia đình các bị hại Nguyễn Bá S, Bùi Văn D; người bị hại anh Lê Doãn Tr và bà Trần Thị Lua; Nguyên đơn dân sự ông Trần Thanh B, anh Ngô Phú Kh, bà Nguyễn Thị Th1 và những người này có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín